TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 16 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 61/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1981

ĐKHKTT: Xóm P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Hiện cư trú tại: Nhật Bản.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Duy N về việc nuôi dưỡng con chung: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959

Hiện trú tại: Xóm P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1988

Hiện cư trú: Xóm P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Có mặt chị Phan Thị H, ông Nguyễn Duy S, bà Nguyễn Thị M; vắng mặt anh Nguyễn Duy N (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, anh Nguyễn Duy N và chị Phan Thị H đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào vào ngày 25/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T - huyện V - tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện tại, anh N đang cư trú và lao động tại Nhật Bản còn chị Hiền sinh sống tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau.

Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 01/12/2010 và Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 24/12/2012. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Anh Quân cho anh Nguyễn Duy N trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Anh Thư cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chưa về Việt Nam, anh N ủy quyền cho bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Duy S và bà Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quân.

Về tài sản chung, công nợ: Anh chị tự thỏa thuận được với nhau nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại đơn trình bày, cháu Nguyễn Anh Quân thể hiện quan điểm khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng muốn được ở với bố do hiện tại cháu đang ở cùng bố và ông bà nội, được nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập ổn định.

Tại đơn trình bày, cháu Nguyễn Anh Thư thể hiện quan điểm khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ do hiện tại cháu đang ở mẹ, được nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập ổn định tại Trường tiểu học xã T - huyện V - tỉnh Nam Định.

Tại đơn đề nghị, ông Nguyễn Duy S và bà Nguyễn Thị M nhất trí nhận sự ủy quyền của anh Nguyễn Duy N về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Anh Quân trong thời gian anh N chưa về Việt Nam và cam đoan sẽ có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi chính đáng cho cháu.

* Tại phiên họp sơ thẩm: Chị Phan Thị H giữ nguyên quan điểm về việc yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của anh chị và tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Duy S và bà Nguyễn Thị M vẫn nhất trí nhận sự ủy quyền của anh Nguyễn Duy N trong việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quân trong thời gian anh N chưa về Việt Nam.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Anh Nguyễn Duy N và chị Phan Thị H đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh N, chị Hiền là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh N, chị Hiền về việc giao con chung là Nguyễn Anh Quân cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Anh Thư cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chưa về Việt Nam, anh N ủy quyền cho bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Duy S và bà Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quân.

Về tài sản chung, công nợ: Anh N, chị Hiền tự thỏa thuận với nhau nên không đề nghị Tòa xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hiền nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Phú Cốc - xã T - huyện V - tỉnh Nam Định nhưng hiện cư trú và lao động tại Nhật Bản nên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Anh Nguyễn Duy N có đơn đề nghị được giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy N và chị Phan Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T - huyện V - tỉnh Nam Định, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh N và chị Hiền là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 01/12/2010 và Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 24/12/2012. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Anh Quân cho anh Nguyễn Duy N trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Anh Thư cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chưa về Việt Nam, anh N ủy quyền cho bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Duy S và bà Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quân. Việc thỏa thuận của anh N và chị Hiền là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Anh N, chị Hiền tự thỏa thuận được với nhau nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Hiền tự nguyện nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy N và chị Phan Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Duy N và chị Phan Thị H: Giao con chung là Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 01/12/2010 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 24/12/2012 cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành và tự lập được; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh N chưa về Việt Nam,

ông Nguyễn Duy S và bà Nguyễn Thị M nhận sự ủy quyền của anh N trong việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quân.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên trực tiếp nuôi con.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị Hiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003912 ngày 12/11/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Chị Hiền đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 16/4/2021.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Thành Lợi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tiến Dũng